

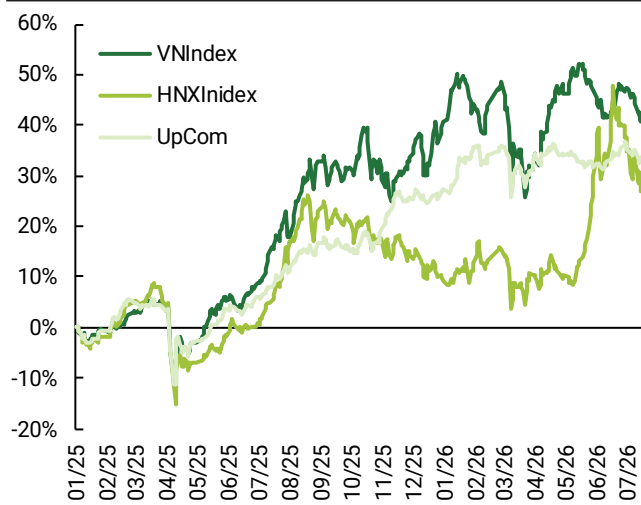
VN-Index **1743.51 (-2.46%)**
941 Tr. cổ phiếu 19682.3 Tỷ VND (67.98%)

HNX-Index **284.41 (-2.50%)**
80 Tr. cổ phiếu 1307.8 Tỷ VND (101.26%)

UPCOM-Index **126.34 (-0.82%)**
27 Tr. cổ phiếu 378.1 Tỷ VND (59.83%)

VN30F1M **1893.00 (-1.92%)**
223,427 HD OI: 35,097 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1743.5, giảm -43.9 điểm (-2.46%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng chi phối ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Sắc đỏ tiếp tục chi phối vận động thị trường trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị leo thang trở lại. Mỹ và Iran đã liên tiếp đáp trả lẫn nhau với cường độ ngày càng tăng trong cuối tuần qua.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: DXG (-7.0%), BCM (-6.9%), IJC (-6.9%) | Ngân hàng: SHB (-6.7%), EIB (-6.0%), OCB (-5.5%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-6.9%), CTS (-6.9%), BSI (-6.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-7.0%), GEE (-6.5%), VSC (-6.5%) | Nguyên vật liệu: NKG (-6.7%), GVR (-6.1%), DCM (-4.6%) | Thực phẩm và đồ uống: DBC (-6.9%), ANV (-5.3%), MSN (-4.7%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | LPB, VJC, SAB, HCM, BMP - Chiều giảm | VCB, VHM, BID, TCB, HPG.
- Khối ngoại Bán ròng nhẹ 40 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VCB, STB, VPB, trong khi mua ròng MWG, VIC, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với nến giảm marubozu, cho thấy cung bán áp đảo hoàn toàn. Dù vậy, hơn 60% cổ phiếu trong rổ VN100 đã có RSI (10) rơi về vùng quá bán – mức cao nhất trong một năm và tương đương ngày 09/03/2026 khi căng thẳng địa chính trị Mỹ - Iran leo thang mạnh. Điều này cho thấy dư địa để mở rộng thêm đà giảm trong các phiên tới không còn nhiều, thay vào đó, thị trường có thể xuất hiện nỗ lực phục hồi và tìm kiếm điểm cân bằng. Vùng 1700 điểm hiện là khu vực hỗ trợ cần theo dõi trong nhịp kiểm định tiếp theo của thị trường.
- Đối với HNX-Index**, nỗ lực phục hồi chưa thành công và chỉ số đã kết phiên lùi về sắc đỏ. Vận động khả năng tiếp rung lắc trong vùng 280 – 300 điểm. Nếu mốc 280 điểm thất thủ, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 265 – 270.
- Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền phân hóa và áp lực điều chỉnh hiện hữu, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn, hạn chế sử dụng đòn bẩy cao. Trường hợp đã đưa tài khoản về tỷ lệ phù hợp, nên tiếp tục theo dõi phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ, tránh tâm lý quá bi quan cũng như hạn chế hưng phấn trước những nhịp bật tăng mang tính kỹ thuật. Việc bắt đáy sớm sẽ tiềm ẩn rủi ro khi xu hướng điều chỉnh chưa kết thúc.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ MBB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,743.5 ▼	-2.5%	-3.2%	-4.4%	19,682.3 ▲	68.0%	-9.9%	4.4%	940.8 ▲	92.4%	10.5%	54.3%				
HNX-Index	284.4 ▼	-2.5%	-2.6%	-12.4%	1,307.8 ▲	101.3%	-26.5%	42.9%	80.5 ▲	98.3%	-17.2%	50.0%				
UPCOM-Index	126.3 ▼	-0.8%	-0.1%	-0.9%	378.1 ▲	59.8%	-22.9%	-10.8%	27.0 ▲	21.5%	-24.7%	-26.6%				
VN30	1,887.3 ▼	-2.3%	-2.7%	-3.9%	11,314.0 ▲	59.0%	-6.8%	-7.2%	392.5 ▲	95.4%	-0.1%	38.8%				
VNMID	1,904.6 ▼	-3.7%	-4.9%	-11.4%	6,950.4 ▲	91.7%	-4.3%	32.7%	378.3 ▲	109.5%	5.7%	47.9%				
VNSML	1,246.8 ▼	-2.6%	-4.4%	-7.7%	753.1 ▲	28.8%	-7.3%	23.8%	68.9 ▲	55.0%	-0.5%	57.0%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	613.9 ▼	-3.2%	-3.30%	-4.0%	6,248.0 ▲	64.9%	24.9%	21.3%	282.6 ▲	82.4%	27.5%	30.8%				
Bất động sản	960.2 ▼	-1.1%	-2.2%	2.1%	2,775.0 ▲	47.7%	6.7%	-6.5%	131.8 ▲	108.5%	34.8%	56.3%				
Dịch vụ tài chính	288.0 ▼	-3.8%	-4.5%	-8.2%	3,126.5 ▲	102.5%	24.8%	22.0%	168.2 ▲	116.0%	31.4%	37.3%				
Công nghiệp	231.6 ▼	-4.2%	-5.0%	-12.2%	1,102.9 ▲	176.7%	47.3%	32.3%	37.5 ▲	181.9%	47.1%	41.0%				
Tài nguyên cơ bản	458.0 ▼	-5.3%	-7.3%	-11.6%	1,295.4 ▲	160.0%	72.4%	138.2%	69.2 ▲	152.5%	70.2%	143.7%				
Xây dựng - Vật Liệu	152.0 ▼	-3.9%	-6.2%	-10.0%	840.7 ▲	145.9%	57.8%	42.7%	50.3 ▲	136.2%	64.0%	65.7%				
Thực phẩm	477.8 ▼	-1.9%	0.6%	-0.2%	1,138.0 ▼	-3.1%	27.0%	5.3%	33.1 ▲	38.4%	44.1%	40.6%				
Bán Lẻ	1,374.1 ▼	-2.2%	-1.8%	-4.9%	749.1 ▲	199.9%	80.0%	53.6%	11.1 ▲	205.4%	81.5%	60.0%				
Công nghệ	366.2 ▼	-0.2%	-4.8%	-6.4%	519.6 ▲	56.5%	-34.6%	-12.8%	11.3 ▲	123.8%	-22.7%	15.2%				
Hóa chất	152.3 ▼	-5.0%	-4.8%	-15.5%	352.7 ▲	62.9%	23.0%	18.7%	14.5 ▲	99.7%	29.7%	36.8%				
Tiện ích	706.9 ▼	-2.8%	-2.1%	-6.6%	388.7 ▲	90.0%	11.4%	3.8%	17.5 ▲	69.1%	4.8%	-5.5%				
Dầu khí	99.3 ▼	-1.4%	-3.3%	-5.8%	350.3 ▲	25.4%	-22.02%	-36.9%	14.4 ▲	26.4%	-19.1%	-25.3%				
Dược phẩm	386.4 ▼	-1.3%	-2.3%	-4.5%	34.8 ▼	-64.6%	-16.8%	-2.4%	1.3 ▼	-46.3%	-2.4%	-5.0%				
Bảo hiểm	92.8 ▼	-2.9%	0.0%	-11.5%	22.5 ▼	-7.0%	-27.3%	-23.1%	0.7 ▲	6.5%	-19.2%	-4.5%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,743.5 ▼	-2.46%	-2.3%	14.7x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,646 ▬	0.42%	30.7%	17.3x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,232 ▬	0.91%	-27.9%	14.8x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,701 ▼	-0.14%	3.2%	15.8x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,416 ▬	0.18%	6.0%	9.8x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,796 ▬	0.85%	-4.3%	18.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,143 ▲	2.36%	-1.9%	12.8x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	64,141 -	-	27.4%	23.3x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,458 ▼	-1.01%	8.9%	27.4x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,146 ▼	-0.77%	8.5%	25.1x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,559 ▼	-0.39%	6.3%	15.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,244 ▬	0.22%	7.8%	17.9x	2.5x
DXV		100.8 ▬	0.02%	2.5%		
USDVND		26,292 ▬	0.099%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

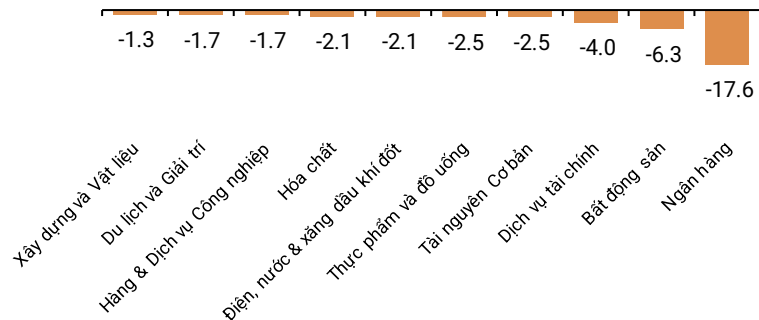
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.1%	9.5%	44.9%	27.3%
Dầu WTI	▼	-0.5%	7.2%	43.0%	21.9%
Khí gas	▼	-2.0%	-11.8%	-22.6%	-20.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	5.7%	27.8%	54.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-1.8%	1.0%	-1.2%
PVC (*)	▬	0.8%	0.4%	1.3%	-7.6%
Phân Urea (*)	▼	-2.4%	-8.8%	-1.0%	-12.7%
Cao su thiên nhiên	▲	1.3%	-3.8%	21.1%	29.0%
Bông Cotton	▬	1.0%	2.3%	21.1%	15.9%
Đường	▼	-0.5%	8.5%	-1.7%	-12.3%
World Container Index	▬	0.0%	14.6%	105.5%	74.7%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.7%	9.1%	73.1%	146.8%
Vàng	▬	0.12%	-3.2%	-6.9%	20.1%
Bạc	▲	1.82%	-12.3%	-20.6%	49.1%

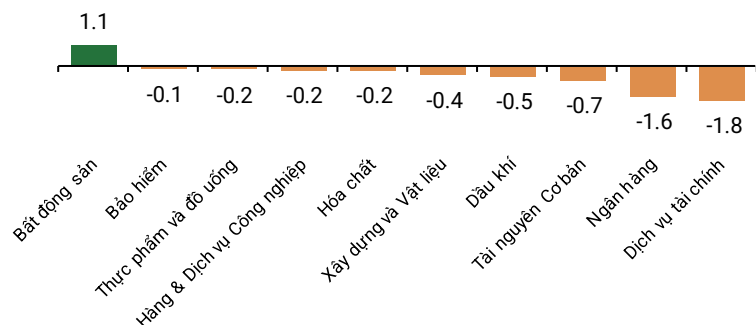
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

+0.02 (SVC)	-1.42 (VPB)
+0.02 (OPC)	-1.52 (GVR)
+0.02 (STG)	-1.58 (GAS)
+0.04 (FPT)	-1.62 (MBB)
+0.04 (VVS)	-1.97 (CTG)
+0.06 (BMP)	-2.23 (HPG)
+0.10 (HCM)	-2.25 (TCB)
+0.11 (SAB)	-2.77 (BID)
+0.11 (VJC)	-3.12 (VHM)
+0.38 (LPB)	-3.18 (VCB)

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.00 (DC2)	-0.12 (BVS)
+0.00 (HOM)	-0.14 (NTP)
+0.01 (PSD)	-0.35 (BAB)
+0.01 (KDM)	-0.43 (CEO)
+0.01 (NAP)	-0.49 (PVS)
+0.01 (TTL)	-0.58 (KSV)
+0.01 (NTH)	-0.76 (SHS)
+0.01 (VSA)	-0.85 (MBS)
+0.07 (SHN)	-1.24 (NVB)
+3.54 (KSF)	-1.68 (THD)

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

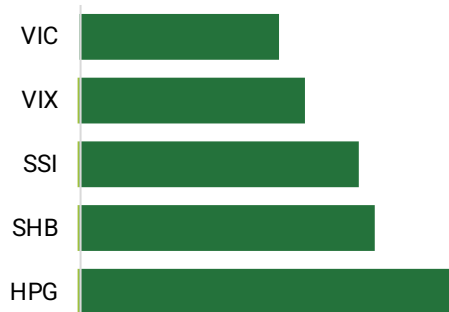
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+21 (BMP)	-17 (VJC)
+23 (CTG)	-24 (TCB)
+24 (NVL)	-27 (TPB)
+26 (PNJ)	-28 (VIX)
+29 (MSN)	-28 (VRE)
+32 (HDB)	-34 (HPG)
+38 (VND)	-43 (MBB)
+51 (VNM)	-65 (VPB)
+74 (VIC)	-68 (STB)
+206 (MWG)	-149 (VCB)

TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+0.0 (CAN)	-0.0 (TNG)
+0.0 (NDN)	-0.1 (DTD)
+0.0 (TIG)	-0.2 (NTP)
+0.0 (PVI)	-0.2 (TTH)
+0.0 (APS)	-0.5 (IDC)
+0.0 (THT)	-0.8 (HUT)
+0.0 (TOT)	-0.9 (MBS)
+0.0 (IVS)	-3.9 (BVS)
+0.3 (CEO)	-8.9 (SHS)
+1.6 (EVS)	-26.6 (PVS)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	SHB	SSI	VIX	VIC
%DoD	-5.7%	-6.7%	-6.4%	-6.9%	0.0%
Giá trị	1,120	892	839	677	602

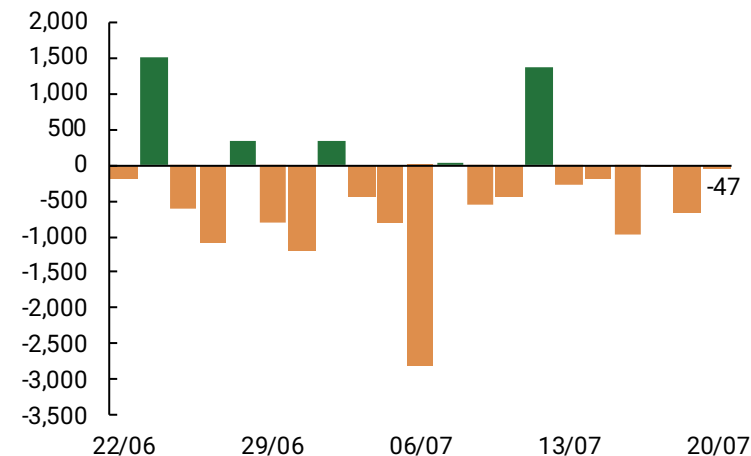
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	GMD	HDB	SJS	NVL	SHB
%DoD	-1.9%	-1.5%	0.0%	-1.6%	-6.7%
Giá trị	308	154	141	116	111

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



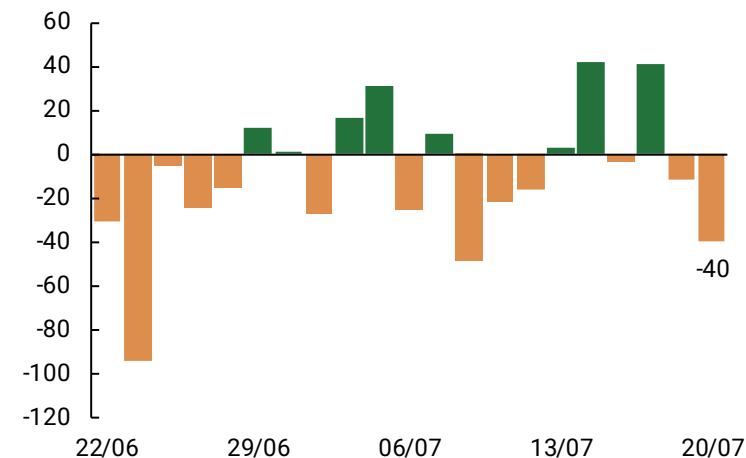
	SHS	MBS	CEO	PVS	BVS
%DoD	-8.5%	-7.0%	-9.2%	-4.2%	-9.0%
Giá trị	397	235	111	102	78

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PHN	ADC	ADC	ADC	ADC
%DoD	-9.1%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Giá trị	0	0	0	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1700.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Ngưỡng MA200 đã bị phá vỡ, nới rộng dự đoán điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1700 điểm. Dù vậy, chỉ báo RSI của chỉ số và mặt bằng chung cổ phiếu đều đã lùi về vùng quá bán, có thể giúp thúc đẩy các nhịp hồi phục đan xen. Tuy nhiên, khi xu hướng ngắn hạn đang suy yếu, các nhịp hồi nhiều khả năng chỉ mang tính kỹ thuật và áp lực điều chỉnh vẫn sẽ chiếm ưu thế. Trong chiều hồi phục, vùng 1780–1800 điểm sẽ đóng vai trò là kháng cự gần.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1950 | 2000.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1900 điểm cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Đà giảm có thể mở rộng về khu vực 1850 và thấp hơn là mốc 1800 điểm. Dù vậy, chỉ báo RSI đang tiếp cận mức quá bán có thể thúc đẩy nhịp hồi trong pha giảm. Kháng cự gần trong chiều hồi phục giờ là ngưỡng 1940 – 1950 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio		
Ticker	MBB	CUT LOSS	Current price		22.80		P/E (x)	6.6	
Exchange	HOSE		Action price		24.9 - 25.1		P/B (x)	1.3	
							EPS	3442.2	
Sector	Banks		Selling price		(20/7)	23.4 - 23.6	-6.0%	ROE	20.9%
								Stock Rating	BBB
								Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm ngưỡng cắt lỗ và phá vỡ vùng đáy gần.
- Chỉ báo MACD cắt xuống đường signal, cùng với RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- Thanh khoản tăng mạnh cho thấy lực cung chủ động.

➔ Xu hướng tăng vi phạm, dù vậy, RSI chạm mức quá bán có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật.

➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Cắt lỗ	20/07/2026	22.8	23.4 - 23.6	-6.0%	28	12.0%	23.4	-6.4%	Cập nhật trên Elie Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	---------------------------	--------------	---------------	----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1893, giảm 37 điểm (-1.9%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù có nỗ lực phục hồi về cuối phiên.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá tạo mẫu hình nến rút chân có bóng phía dưới dài, cho thấy nỗ lực bắt đáy tham gia tại vùng giá thấp. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI cũng tiếp cận mức quá bán, có thể dễ thúc đẩy nhịp hồi nếu tâm lý cải thiện. Dù vậy, xu hướng lớn vẫn đang nghiêng về điều chỉnh, vị thế Long chỉ nên cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1904. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1885.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1804.9, giảm 52.6 điểm (-2.8%). Độ lệch basis 0.3 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 77 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1800 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1830 điểm.

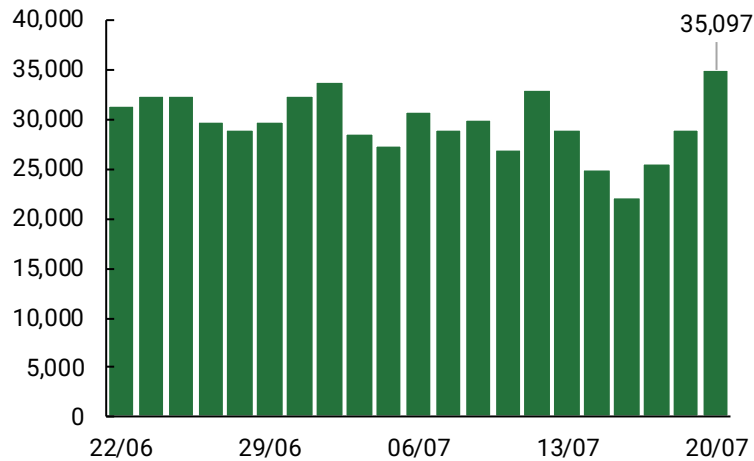
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1904	1919	1895	15 : 9
Short	< 1885	1870	1894	15 : 9

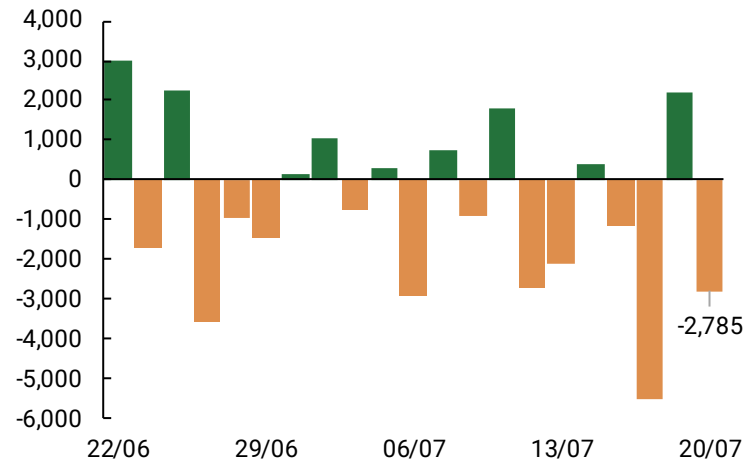
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
411H3000	1,883.7	-47.6	26	20	1,906.2	-22.5	18/03/2027	241
411GC000	1,890.2	-35.4	23	894	1,899.1	-8.9	17/12/2026	150
411G9000	1,893.7	-37.8	474	773	1,891.9	1.8	17/09/2026	59
411G8000	1,893.0	-37.0	223,427	35,097	1,889.7	3.3	20/08/2026	31
4112G8000	1,804.9	-52.6	77	58	1,807.5	-2.6	20/08/2026	31

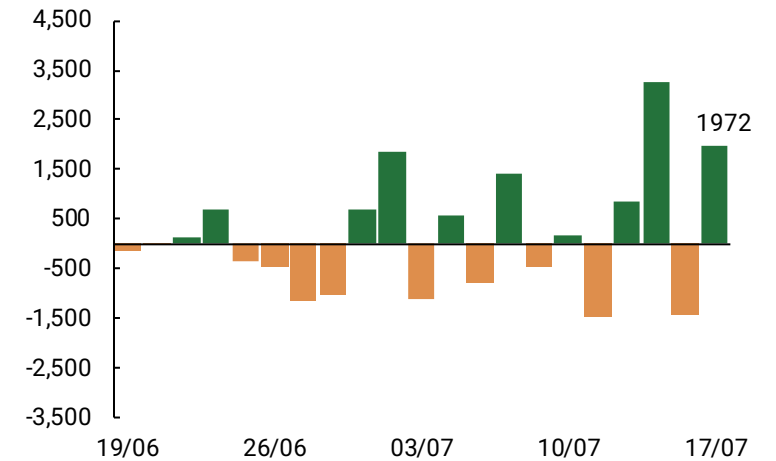
Khối lượng mở (Open interest)



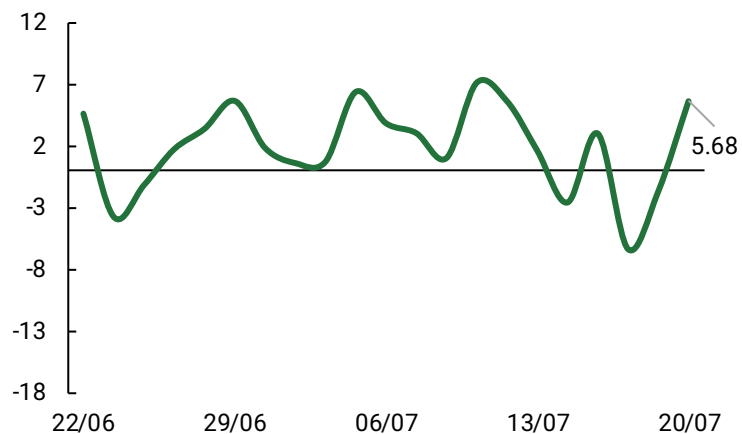
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



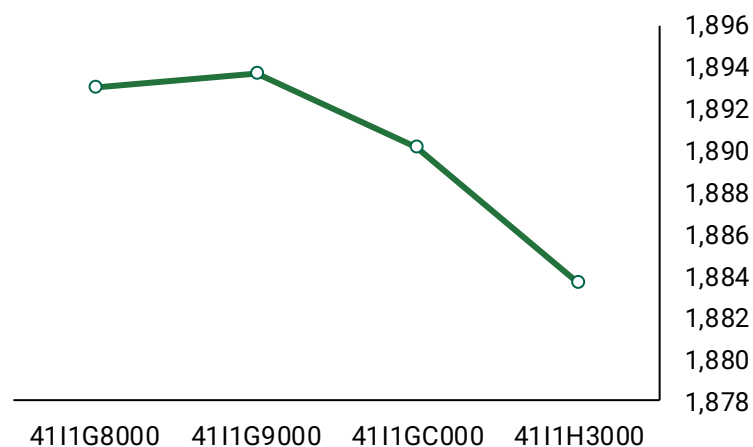
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



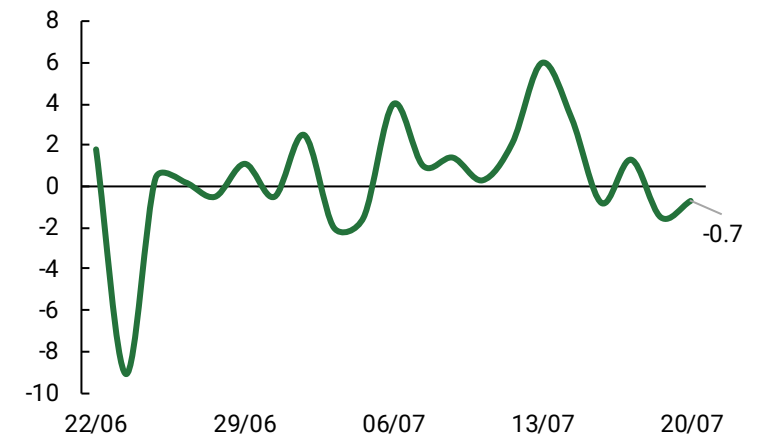
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/07 Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 Mỹ – Chỉ số CPI
- Việt Nam – Công bố danh mục VN30
- Mỹ – Chỉ số PPI
- 15/07 Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- Canada – BOC họp và công bố lãi suất
- 16/07 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
- Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 EU – ECB công bố lãi suất
- Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
- 30/07 Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Standard Chartered nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2026 lên 9.5%: Standard Chartered nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2026 lên 9.5%, đồng thời dự báo tăng trưởng năm 2027 đạt 11%. Tổ chức này cũng hạ dự báo lạm phát về mức 4.4% trong năm 2026 và 3.3% trong năm 2027. Theo báo cáo, kinh tế Việt Nam ghi nhận kết quả vượt kỳ vọng trong nửa đầu năm nhờ sự khởi sắc của sản xuất chế biến chế tạo, dịch vụ, đầu tư và các chính sách hỗ trợ tăng trưởng được duy trì.

NHNN tiếp tục hút ròng gần 21,300 tỷ đồng trong tuần 13–17/07: Trong tuần 13–17/07, NHNN bơm mới 8,090 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn 7–56 ngày và lãi suất 4.5%/năm. Cùng thời điểm, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 29,350 tỷ đồng, khiến nhà điều hành rút ròng 21,260 tỷ đồng khỏi hệ thống. Tính đến ngày 16/07, lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm còn 4.11%/năm, kỳ hạn 1 tuần còn 4.69%/năm, trong khi kỳ hạn 9 tháng ở mức 9.26%/năm.

Giá dầu vượt 90 USD/thùng khi xung đột Mỹ - Iran leo thang: Tính đến 6h45 ngày 20/7 theo giờ Việt Nam, giá Brent tăng 3.05% lên 90.79 USD/thùng, mức cao nhất kể từ ngày 11/6; WTI tăng 2.65% lên 84.68 USD/thùng, mức cao nhất kể từ ngày 12/6. Căng thẳng leo thang khi Mỹ thực hiện đêm không kích thứ chín liên tiếp nhằm vào Iran, trong khi Kuwait và Bahrain cho biết tiếp tục hứng chịu các đợt tấn công từ phía Iran. Lưu lượng tàu qua Hormuz cũng giảm, khiến Iraq phải đẩy mạnh vận chuyển dầu nhiên liệu bằng xe tải qua Syria và Jordan để tìm tuyến thay thế.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PVS - Ước lãi 820 tỷ đồng sau nửa đầu năm: PTSC ước doanh thu hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 đạt 18,020 tỷ đồng, tăng 29% YoY. LNTT ước đạt 1,012 tỷ đồng, tăng 21%; LNST đạt 820 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ. Sau 6 tháng, doanh nghiệp hoàn thành gần 55% kế hoạch doanh thu và 83% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2026.

VIX - Lỗ tự doanh hơn 200 tỷ đồng trong quý II: Chứng khoán VIX ghi nhận hoạt động tự doanh lỗ gần 205 tỷ đồng trong quý II/2026, trong khi cùng kỳ lãi lớn. LNST quý II giảm 94% YoY xuống còn gần 76 tỷ đồng, dù doanh thu cho vay tăng mạnh lên gần 348 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng, VIX lãi sau thuế hơn 214 tỷ đồng, giảm 87% YoY và mới thực hiện chưa đến 8% kế hoạch lợi nhuận năm.

SHB - Sắp hoàn tất thương vụ chuyển nhượng SHBFinance cho Krungsri: Ngân hàng Nhà nước đã chấp thuận chuyển đổi SHBFinance từ công ty TNHH hai thành viên trở lên sang công ty TNHH một thành viên. Đây là cơ sở pháp lý để SHB và Krungsri hoàn tất chuyển nhượng 50% vốn điều lệ còn lại tại SHBFinance, dự kiến hoàn thành vào giữa quý III/2026. Nguồn thặng dư vốn từ thương vụ này được kỳ vọng giúp SHB nâng cao năng lực tài chính và mở rộng dư địa kinh doanh.

BVB - Gần 641 triệu cổ phiếu sắp niêm yết trên HOSE: Cổ phiếu BVB của BVBank sẽ chính thức niêm yết trên HOSE từ ngày 21/7/2026 sau hơn 6 năm giao dịch trên UPCoM. HOSE đã chấp thuận niêm yết gần 641 triệu cổ phiếu BVB, với giá tham chiếu phiên đầu tiên là 13,100 đồng/cp và biên độ giao dịch $\pm 20\%$. BVBank hiện có vốn điều lệ hơn 6,408 tỷ đồng, mạng lưới 126 điểm giao dịch và phục vụ hơn 2 triệu khách hàng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	40,950	73,400	79.2%	Mua
CTG	30,800	45,200	46.8%	Mua
CTD	59,100	82,900	40.3%	Mua
DBD	49,450	68,000	37.5%	Mua
DDV	20,597	35,900	74.3%	Mua
DGW	35,150	47,500	35.1%	Mua
DPG	28,200	42,300	50.0%	Mua
DPR	36,700	46,500	26.7%	Mua
DRI	12,671	17,200	35.7%	Mua
EVF	12,000	14,400	20.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	109,900	151,000	37.4%	Mua
GMD	76,000	92,700	22.0%	Mua
HAH	44,900	58,300	29.8%	Mua
HDG	16,800	30,900	83.9%	Mua
HHV	10,050	11,700	16.4%	Tăng tỷ trọng
HPG	20,600	30,700	49.0%	Mua
IMP	37,650	54,400	44.5%	Mua
KDH	17,800	38,800	118.0%	Mua
MCH	135,300	177,200	31.0%	Mua
MWG	75,200	115,600	53.7%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	22,800	33,000	44.7%	Mua
NLG	23,700	39,400	66.2%	Mua
NT2	20,800	27,700	33.2%	Mua
PHR	58,500	72,800	24.4%	Mua
PNJ	41,000	75,500	84.1%	Mua
PVS	36,700	39,900	8.7%	Nắm giữ
PVT	17,000	18,900	11.2%	Tăng tỷ trọng
POW	13,550	15,000	10.7%	Tăng tỷ trọng
SAB	47,300	57,900	22.4%	Mua
SSI	22,700	32,100	41.4%	Mua
TLG	46,900	50,000	6.6%	Nắm giữ
TCB	29,950	41,700	39.2%	Mua
TCM	17,500	35,300	101.7%	Mua
TRC	76,000	94,800	24.7%	Mua
VCB	56,700	84,200	48.5%	Mua
VPB	25,000	36,500	46.0%	Mua
VCG	15,650	23,300	48.9%	Mua
VHC	55,500	58,000	4.5%	Nắm giữ
VNM	58,500	66,650	13.9%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415